

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/KDTM-ST
Ngày 24 - 7 - 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Bẩy

Ông Đoàn Hữu Nghiệm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST- KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng kinh tế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST- KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H.

Địa chỉ: số B, đường P, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Duy Thành Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023 – có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH A Cà Mau

Địa chỉ: số C, đường N, khóm V, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, do ông Phạm Duy Thành Đạt đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/7/2019, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H (nguyên đơn) với Công ty TNHH A Cà Mau (bị đơn) ký hợp đồng kinh tế số 103-19/HĐKT về việc cung cấp và lắp đặt thang máy tại số C, đường N, khóm V, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Giá trị hợp đồng là 363.000.000 đồng. Ngày 11/9/2019 nguyên đơn đã bàn giao toàn bộ vật tư và lắp đặt, vận hành thang máy cho bị đơn. Ngày 04/10/2019 hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Sau khi công trình hoàn thành, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn 50% giá trị hợp đồng với số tiền 181.500.000 đồng. Ngày 11/8/2020 nguyên

đơn đã gửi Thông báo cho bị đơn và yêu cầu thanh toán tổng cộng 204.792.500 đồng

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả khoản nợ chưa thanh toán số tiền 204.792.500 đồng, bao gồm tiền lãi chậm thanh toán đợt 1 là 13.612.500 đồng và chi phí đi lại, ăn uống cho nhân viên thực hiện dự án là 9.680.000 đồng, không yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 12/8/2020 đến nay.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH A Cà Mau đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH A Cà Mau đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H kiện đòi bị đơn Công ty TNHH A Cà Mau trả tiền nợ 204.792.500 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng kinh tế số 103-19/HĐKT được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn về việc lắp đặt thang máy cho bị đơn tại số 73 đường Nguyễn Ngọc Sanh, khóm 7, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, giá trị hợp đồng là 363.000.000 đồng là có thực tế (bút lục số 11). Ngày 11/9/2019 đại diện phía bị đơn ký xác nhận chuyển thiết bị đến công trình lắp đặt thang máy. Ngày 04/10/2019, hai bên ký biên bản nghiệm thu, nguyên đơn đã bàn giao sản phẩm cho bị đơn vận hành 01 thang máy tải khách có trọng tải 630kg, 04 điểm dừng, tốc độ 60m/p (bút lục số 05-07). Sau khi nghiệm thu, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/8/2020 nguyên đơn Thông báo tạm dừng hoạt động thang máy và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo hợp đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn do ông Nguyễn Hùng Em – Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty đã ký xác nhận, tổng số tiền phải thanh toán và chi phí thiệt hại là 204.792.500 đồng, trong đó nợ chưa thanh toán là 181.500.000 đồng, chi phí thiệt hại 23.292.500 đồng. Phía nguyên đơn xác định, từ khi nhận được thông báo đến nay, phía bị đơn không có ý kiến và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi, chỉ yêu cầu trả nợ số tiền 204.792.500 đồng, trong đó bao gồm phí chậm thanh toán đợt 1 là 13.612.500 đồng và chi phí đi lại, ăn uống cho nhân viên thực hiện dự án là

9.680.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn, có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 10.240.000 đồng (tính số tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thang máy H. Buộc bị đơn Công ty TNHH A Cà Mau phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 204.792.500 đồng (Hai trăm lẻ bốn triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 10.240.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 24/5/2023 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 5.120.000 đồng theo biên lai thu số 0003428 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đức